

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2022/HC-PT

Ngày 09 - 5 - 2022

V/v khởi kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Bà Lê Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phan Diệu Nhân, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 409/2021/TLPT-HC ngày 11 tháng 10 năm 2021 về “*Khởi kiện quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2021/HC-ST ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3788/2022/QĐ-PT ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* Anh Hoàng Mạnh A, sinh năm 1981 và chị Hoàng Thị A1, sinh năm 1983, anh A có mặt, chị A1 vắng mặt;

Đều trú tại: Thôn B2, xã B1, thành phố B, tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 244, đường B4, tổ 7, phường B3, thành phố B, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện theo ủy quyền cho chị A1: Anh Hoàng Thanh A2, sinh năm 1985;

Độc chỉ: Thôn B2, xã B1, thành phố B, tỉnh Yên Bái (theo văn bản ủy quyền được lập ngày 04/5/2022), anh A2 có mặt.

** Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) thành phố B, tỉnh Yên Bái;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T, chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố B;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Việt D, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố B (theo văn bản ủy quyền số 333/GUQ-UBND, ngày 03/3/2021), có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế P, chức vụ: Phó chủ tịch UBND tỉnh (theo văn bản ủy quyền số 06/GUQ-UBND ngày 25/11/2021), có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người kháng cáo:* Anh Hoàng Mạnh A, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Ngày 26/11/2018 anh Hoàng Mạnh A và chị Hoàng Thị A1 biết được Quyết định số 4752/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của UBND thành phố B (sau đây gọi tắt là Quyết định 4752) thu hồi của gia đình anh diện tích đất 574,7m². Do thấy phần đất của gia đình anh bị thu hồi sau khi làm đường, tính từ mép đường có chỗ sâu vào 20m, có chỗ sâu hơn 20m nên anh A không nhất trí với việc thu hồi đất nêu trên. Vì theo anh A căn cứ thông báo thu hồi đất của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố B, cũng như phê duyệt của UBND tỉnh, thì phần đất bị thu hồi của gia đình anh A được tính từ tim đường ra mỗi bên chỉ 16,5m. Không đồng ý với Quyết định 4752 về thu hồi đất, nên anh đã có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND thành phố B để khiếu nại. Ngày 24/6/2019, Chủ tịch UBND thành phố B có Quyết định số 1673/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là quyết định 1673) về việc giải quyết khiếu nại của anh. Theo đó, Chủ tịch UBND thành phố B đã không chấp nhận đơn khiếu nại của anh. Anh A tiếp tục làm đơn khiếu nại lần 2 gửi Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái; ngày 10/02/2020 Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái đã ban hành Quyết định số 212/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định 212) để giải quyết đối với khiếu nại của anh. Theo Quyết định 212 thì Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố B hủy bỏ khoản 1 Điều 1 Quyết định 1673; phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái kiểm tra, xác định lại phạm vi đất bảo vệ, bảo trì công trình đường bộ theo đúng quy định, từ đó trả lại cho hộ anh Hoàng Mạnh A phần đất đã thu hồi nằm ngoài phạm vi đất bảo vệ, bảo trì công trình đường bộ.

Ngày 14/8/2020, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2652/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định 2652) sửa đổi Điều 1 Quyết định 4752 với nội dung: Diện tích đất nông nghiệp phải thu hồi của gia đình anh A là 447,5m²

(thửa 306 là 247,2m²; thửa 316 là 200,3m²).

Không nhất trí với các quyết định nêu trên, anh A, chị A1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

- Hủy Quyết định 4752 của UBND thành phố B;
- Hủy Điều 1 Quyết định 2652 của UBND thành phố B;
- Hủy Quyết định 212 của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái;
- Buộc UBND thành phố B trả lại cho gia đình anh A phần đất nằm ngoài 16,5m tính từ tim đường.

** Quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là anh Hoàng Mạnh A và chị Hoàng Thị A1 trình bày:*

Năm 2017 anh A và chị A1 được UBND thành phố B cấp quyền sử dụng diện tích 770,3m² đất để trồng cây lâu năm tại thôn 6 (nay là thôn B2), xã B1, thành phố B có thời hạn sử dụng đến năm 2049. Đến tháng 12/2017, anh A nhận được thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án làm đường nối Quốc lộ 32C với đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai. Theo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố B thì phần đất bị thu hồi của gia đình anh từ tim đường ra mỗi bên 16,5m; ngoài ra còn thu hồi thêm phần đất taly âm và taly dương giáp với công trình đường bộ. Tháng 01/2018 anh A đã có đơn khiếu nại gửi Sở Giao thông vận tải tỉnh Yên Bái và Văn phòng đăng ký đất đai và Phát triển quỹ đất thành phố B đề nghị chỉ thu hồi phần đất từ tim đường ra mỗi bên 16,5m, phần còn lại gia đình anh A xin cải tạo và sử dụng đúng mục đích; nhưng sau đó UBND thành phố B vẫn ban hành Quyết định 4752 thu hồi đất nêu trên.

** Người bị kiện là UBND thành phố B, tỉnh Yên Bái trình bày:*

Dự án đường nối Cao tốc Nội Bài - Lào Cai là công trình phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 62 Luật đất đai. Dự án đã được Hội đồng nhân dân (sau đây gọi tắt là HĐND) tỉnh Yên Bái phê duyệt dự án thu hồi đất tại hai địa phương là xã B1, Phúc Lộc thuộc thành phố B theo các Nghị quyết số 27/2015/NQ-HĐND ngày 15/12/2015, Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 22/4/2016 và Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 27/5/2017 của HĐND tỉnh Yên Bái; cũng như được UBND thành phố B phê duyệt kế hoạch sử dụng đất tại Quyết định số 3845/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 và Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 09/10/2017; các quyết định trên đã được công bố công khai cho toàn dân biết trên các phương tiện thông tin truyền thông và niêm yết công khai theo quy định.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 17 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, ngày 15/12/2017 Văn phòng đăng ký đất và phát triển quỹ đất thành phố B đã ban hành kế hoạch số 61/KH-VPĐKĐĐ về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện giải phóng mặt bằng Dự án đường nối với Cao tốc Nội Bài - Lào Cai, địa điểm xã B1, thành phố B; ngày 18/12/2017 UBND

thành phố B đã ban hành thông báo thu hồi đất số 1039/TB-UBND dự kiến thu hồi 547,7m² đất trồng cây lâu năm của gia đình anh Hoàng Mạnh A, thời gian điều tra, khảo sát, kiểm đếm, đo đạc từ ngày 25/12/2017 đến ngày 05/4/2018; ngày 19/12/2017 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 4341/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện giải phóng mặt bằng. Ngày 18/12/2017, Tổ chuyên trách kiểm kê tại thực địa đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành kiểm kê đất đai và tài sản trên đất bị thu hồi của hộ anh A. Sau khi kiểm kê, căn cứ biên bản xác minh nguồn gốc đất lập ngày 30/7/2018 của UBND xã B1; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (sau đây gọi tắt là Hội đồng BTHTVTĐC) thành phố B đã lập Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (sau đây viết tắt là Phương án BTHTVTĐC) theo quy định. Ngày 16/8/2018, Hội đồng BTHTVTĐC thành phố B đã lập biên bản công khai Phương án BTHTVTĐC Dự án đường nối với Cao tốc Nội Bài - Lào Cai, địa điểm xã B1, thành phố B và đến ngày 11/9/2018, lập biên bản kết thúc việc công khai phương án trên. Tuy nhiên, anh A không nhất trí với Phương án BTHTVTĐC và không ký biên bản. Ngày 26/9/2018, Hội đồng BTHTVTĐC thành phố B đã tổ chức đối thoại với anh A nhưng anh A vắng mặt không có lý do. Trên cơ sở Tờ trình số: 593/TTr-TNMT ngày 02/11/2018 của Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố B, Tờ trình số: 594/TTr-TNMT ngày 02/11/2018 của Hội đồng BTHTVTĐC thành phố B, UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số: 4752/QĐ-UBND về việc thu hồi 547,7 m² đất nông nghiệp của hộ anh A và Quyết định số: 4769/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ anh A với tổng số tiền là 43.376.725 đồng. Ngày 08/11/2018, Hội đồng BTHTVTĐC thành phố B đã phối hợp với UBND xã B1 và chủ đầu tư phổ biến, công khai Quyết định số: 4769/QĐ-UBND. Từ ngày 08/11/2018 đến 14/01/2019, Hội đồng BTHTVTĐC thành phố B đã phối hợp với UBND xã B1 và chủ đầu tư tổ chức chi trả tiền theo Quyết định số: 4769/QĐ-UBND nêu trên nhưng anh A không nhận và có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND thành phố B và Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái.

Thực hiện Quyết định số: 212 của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái, ngày 14/8/2020, UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số: 2652 về việc sửa đổi Quyết định số: 4752 của UBND thành phố B có nội dung thu hồi của hộ anh A 447,5 m² đất nông nghiệp, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ hộ anh A được nhận là 54.339.750 đồng.

Việc thu hồi đất và lập Phương án BTHTVTĐC đối với hộ anh A là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và có nội dung đúng quy định của pháp luật nên UBND thành phố B không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A và chị A1. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái, ông Nguyễn Thế Phước trình bày:*

Ngày 24/01/2019, anh Hoàng Mạnh A có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND

thành phố B với nội dung: Đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 1 Quyết định số: 4752 của UBND thành phố B theo hướng chỉ thu hồi diện tích đất làm lòng đường, vỉa hè, cống thoát nước trong phạm vi 16,5m tính từ tim đường ra mỗi bên. Ngày 24/6/2019, Chủ tịch UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số: 1673/QĐ-UBND có nội dung: Không chấp nhận khiếu nại của anh A, giữ nguyên Quyết định số: 4752 của UBND thành phố B. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên, anh A có đơn khiếu nại lần 02 gửi Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái.

Ngày 10/02/2020, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số: 212 về việc giải quyết khiếu nại của anh Hoàng Mạnh A, với nội dung: Yêu cầu UBND thành phố B: (1) Hủy bỏ khoản 1 Điều 1 Quyết định số: 1673/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của Chủ tịch UBND thành phố B. (2) Phối hợp với Sở GTVT tỉnh Yên Bái, Sở TN&MT tỉnh Yên Bái kiểm tra, xác định lại phạm vi đất bảo vệ, bảo trì công trình đường bộ theo quy định, từ đó trả lại cho hộ anh A phần đất đã thu hồi nằm ngoài phạm vi đất bảo vệ, bảo trì công trình đường bộ.

Với yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số: 212 nêu trên, đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái có ý kiến như sau:

- Về nội dung:

+ Theo Quyết định số: 4752 của UBND thành phố B thì việc thu hồi đất của hộ anh A là để thực hiện xây dựng công trình đường nối Quốc lộ 32 C với đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai. Kích cỡ nền đường, mái ta luy được phê duyệt trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm theo Quyết định số: 1974/QĐ- UBND ngày 30/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái; đất bảo vệ, bảo trì công trình đường bộ được thu hồi theo tiêu chuẩn đường cấp II và sử dụng duy nhất vào mục đích làm đường.

+ Khi xác định phạm vi xây dựng công trình đường nối Quốc lộ 32 C với đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai, UBND tỉnh Yên Bái đã thực hiện theo các quy định sau:

Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số: 11/2010/NĐ - CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định: Phạm vi dành cho đường bộ bao gồm đất của đường bộ và đất hành lang đường bộ; phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ có bề rộng theo cấp đường, được xác định từ mép ngoài cùng của nền đường bộ (chân mái đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào, không đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào) ra mỗi bên là 3 mét đối với đường cao tốc, đường cấp I, đường cấp II.

Tại Điều 3 Thông tư số: 50/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định: Đất của đường bộ bao gồm phần đất trên đó công trình đường bộ được xây dựng và phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ đường bộ.

Tại mục 3.1 và mục 3.77 Bộ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9436: 2012 quy định: Mái ta luy âm và mái ta luy dương là một phần của nền đường.

Theo các quy định nêu trên thì nền đường, đất bảo trì, bảo vệ công trình là những bộ phận cấu thành “đất của đường bộ”.

+ Ngày 30/7/2017, UBND tỉnh Yên Bái đã ban hành Quyết định số: 1974/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình đường nối Quốc lộ 32 C với đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo Quy chuẩn công trình giao thông QCVN 07 - 4 - 2016 ban hành kèm theo Thông tư số: 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng. Theo Quy chuẩn nêu trên thì bề rộng mái ta luy phụ thuộc theo địa hình, thiết kế phải đảm bảo độ dốc theo đúng quy định. Khi thu hồi đất để xây dựng công trình đường giao thông, Nhà nước phải thu hồi đủ phạm vi đất để đảm bảo thực hiện các bộ phận của công trình đường.

Tuy nhiên, qua kiểm tra đối chiếu với các quy định của pháp luật, Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái thấy phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ tại một số lý trình chưa đảm bảo đúng quy định tại Điều 14 Nghị định số: 11/2010/NĐ - CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ, cụ thể là: Tại các cọc số 8M, H2, 20 chưa đủ phạm vi 03 mét, nhưng tại các cọc số 21, 22, 9M, 23, 24, 25 thì diện tích đất thu hồi lại vượt quá phạm vi 03 mét đất bảo vệ, bảo trì đường bộ. Vì lý do trên nên tại Quyết định số: 212 Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái đã quyết định: Yêu cầu Chủ tịch UBND TP Yên Bái: Hủy bỏ khoản 1 Điều 1 QĐ số: 1673/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của Chủ tịch UBND TP Yên Bái về việc giải quyết khiếu nại của anh A; Phối hợp với Sở GTVT, Sở TNVMT kiểm tra, xác định lại phạm vi đất bảo vệ, bảo trì công trình đường bộ theo quy định, từ đó trả lại cho hộ anh A phần đất đã thu hồi nằm ngoài phạm vi đất bảo vệ, bảo trì công trình đường bộ.

Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 nêu trên của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái đối với khiếu nại của hộ anh Hoàng Mạnh A được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, có đầy đủ căn cứ pháp lý nên đại diện của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A và chị A1.

Với nội dung trên tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2021/HC-ST ngày 27/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 116; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206; Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; các Điều 62, 63, 66, 67, 68, 69 Luật đất đai; khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 42; khoản 2 Điều 43; khoản 4 Điều 46 Luật giao thông đường bộ năm 2008; Điều 19, 21, 22, 28, 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 21, 36, 37, 38, 39, 40 Luật khiếu nại; khoản 2 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Mạnh A và chị Hoàng Thị A1, gồm: Hủy quyết định 4752 của UBND thành phố B; hủy Điều 1 Quyết định 2652 của UBND thành phố B; hủy Quyết định 212 của Chủ tịch UBND tỉnh Yên

Bái;

Ngoài ra bản án còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí, tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/8/2021 anh Hoàng Mạnh A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các đương sự trình bày:

- *Người khởi kiện trình bày:* Trong quá trình thu hồi đất gia đình anh A không được mời để tham gia có ý kiến về việc thu hồi đất; chỉ nhận được thông báo thu hồi đất và gia đình đã có đơn khiếu nại gửi cơ quan chức năng, UBND thành phố B đã có văn bản trả lời số 1673 mà không tổ chức đối thoại với gia đình anh; mục đích của anh A là gia đình được sử dụng phần đất tiếp giáp mặt đường (từ tim đường ra 16,5m) để giảm bớt chi phí bồi thường cho Nhà nước; bản án sơ thẩm đã giải quyết không đúng quy định của pháp luật, đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại cho đúng quy định của pháp luật.

- *Người đại diện theo ủy quyền cho chị A1 là ông A2 trình bày:* Theo quy định tại Điều 43 Luật đất đai thì UBND thành phố B phải tổ chức lấy ý kiến của người dân bằng hình thức hội nghị lấy ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sau đó mới trình UBND tỉnh phê duyệt, nhưng UBND thành phố B đã không thực hiện đúng quy định này, không tổ chức lấy ý kiến của người dân mà chỉ công bố trên cổng thông tin điện tử, nên người dân không thể biết được. Hơn nữa, đây là công trình đường đô thị nên theo quy định mỗi bên chỉ có 16,5m; theo phê duyệt bản vẽ thiết kế của UBND tỉnh Yên Bái có sự mâu thuẫn, cụ thể: Quyết định thể hiện là đường đô thị, nhưng có phần lại xác định là đường cấp II, nên không có căn cứ. Do đó, anh A2 đồng ý với kháng cáo của anh A đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo đúng các quy định của pháp luật tổ tụng hành chính; những người tham gia tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Phía người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 4752 của UBND thành phố B; hủy Điều 1 Quyết định 2652 của UBND thành phố B; hủy Quyết định 212 của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái là không có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật, tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới, nên kháng cáo của anh A không có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Mạnh A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; lời trình bày của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử thấy như sau:

** Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là các Quyết định 4752, Quyết định 2652 của UBND thành phố B về thu hồi đất của gia đình anh Hoàng Mạnh A. Đây là những quyết định hành chính cá biệt của cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện trong lĩnh vực quản lý đất đai; Quyết định 212 của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái về giải quyết khiếu nại của anh Hoàng Mạnh A, đều là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh; ngày 10/02/2020 Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái ban hành quyết định 212 về giải quyết khiếu nại lần hai đối với anh A, ngày 14/8/2020 UBND thành phố B ban hành Quyết định 2652 đến ngày 08/02/2020 anh A, chị A1 có đơn khởi kiện các quyết định nêu trên là đang trong thời hạn một năm nên đang còn thời hiệu khởi kiện. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án và sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tòa cấp sơ thẩm xác định tư cách người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm những người bị kiện vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

** Về nội dung:*

[3] Đối với Quyết định 4752: Để thực hiện Dự án đường nối với đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Yên Bái; ngày 15/12/2017 Văn phòng đăng ký đất đai và phát triển quỹ đất thành phố B đã ban hành kế hoạch số 61/KH-VPĐKĐĐ về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện giải phóng mặt bằng Dự án đường nối với Cao tốc Nội Bài - Lào Cai địa điểm xã B1, thành phố B; ngày 18/12/2017 UBND thành phố B đã ban hành thông báo thu hồi đất số 1039/TB-UBND dự kiến thu hồi 547,7m² đất trồng cây lâu năm của gia đình anh Hoàng Mạnh A, thời gian điều tra, khảo sát, kiểm đếm, đo đạc từ ngày 25/12/2017 đến ngày 05/4/2018. Ngày 19/12/2017 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 4341/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện giải phóng mặt bằng. Sau khi kiểm kê, xác minh nguồn gốc đất; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định

cư (sau đây gọi tắt là Hội đồng bồi thường) đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định; ngày 16/8/2018, Hội đồng bồi thường đã niêm yết công khai phương án, đến ngày 11/9/2018 kết thúc việc niêm yết. Do anh A không đồng ý với phương án bồi thường, nên không ký vào biên bản. Ngày 26/9/2018, Hội đồng bồi thường tổ chức đối thoại với anh A nhưng anh A vắng mặt không có lý do. Sau khi các cơ quan chuyên môn thẩm định, có tờ trình; ngày 02/11/2018 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 4752 thu hồi của anh A tổng diện tích 547,7m², đồng thời ban hành Quyết định số 4769/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho anh A với tổng số tiền 43.376.725đ. Như vậy, về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định 4752 đúng với các quy định tại Điều 67, 68, 69 Luật đất đai năm 2013.

[4] Đối với Quyết định 2652: Không đồng ý với quyết định thu hồi đất nêu trên, anh A đã có đơn khiếu nại lần 1, lần 2 đã được Chủ tịch UBND thành phố B, cũng như Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái giải quyết khiếu nại; tại Quyết định 212 về việc giải quyết khiếu nại của anh A có nội dung Yêu cầu Chủ tịch UBND TP Yên Bái: Hủy bỏ khoản 1 Điều 1 QĐ số: 1673/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của Chủ tịch UBND TP Yên Bái về việc giải quyết khiếu nại của anh A; Phối hợp với Sở GTVT, Sở TNVMT kiểm tra, xác định lại phạm vi đất bảo vệ, bảo trì công trình đường bộ theo quy định, từ đó trả lại cho hộ anh A phần đất đã thu hồi nằm ngoài phạm vi đất bảo vệ, bảo trì công trình đường bộ. Thực hiện nội dung Quyết định 212, sau khi phối hợp với các cơ quan chuyên môn kiểm tra, xác minh theo yêu cầu của Quyết định 212; ngày 14/8/2020 UBND thành phố B đã ban hành Quyết định 2652 về việc sửa đổi quyết định số 4752 có nội dung thu hồi của hộ anh A 447,5m² đất nông nghiệp, tổng số bồi thường, hỗ trợ hộ anh A được nhận là 54.339.750đ. Như vậy, Quyết định 2652 ban hành căn cứ trên nội dung Quyết định số 212 của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Đối với Quyết định 212: Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố B, anh A tiếp tục có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái. Sau khi nhận đơn khiếu nại, Chủ tịch tỉnh Yên Bái đã thụ lý đơn, giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái tiến hành xác minh, tổ chức đối thoại. Căn cứ kết quả xác minh, kết quả đối thoại Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái xác định có việc cắm mốc giải phóng mặt bằng vượt ngoài phạm vi 3m đất bảo vệ, bảo trì đường bộ theo quy định, đã được Sở Giao thông vận tải tỉnh Yên Bái phê duyệt. Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái đã ban hành Quyết định 212 về giải quyết khiếu nại lần 2 của anh A. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố B hủy bỏ quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1673/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái để trả lại cho anh A phần diện tích đất đã thu hồi nằm ngoài phạm vi đất bảo vệ, bảo trì công trình đường bộ. Do đó, quyết định 212 của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái đã ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, nên anh A yêu cầu hủy Quyết định 212 không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về yêu cầu buộc UBND TP Yên Bái trả lại hộ anh A phần đất nằm ngoài 16,5 m tính từ tim đường, thấy: Theo Quyết định số: 1974/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Yên Bái về việc Phê duyệt Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình đường nối Quốc lộ 32 C với đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai thì ngoài việc thu hồi đất để làm bề rộng nền đường: $B_n = 2 \times 10,5 \text{ m} + 2,0 \text{ m} + 2 \times 5,0 \text{ m} = 33,0 \text{ m}$ thì Nhà nước còn phải thu hồi thêm:

1. Phần đất để làm công trình thoát nước: Phần đất này được thiết kế trên cơ sở địa hình thực tế và theo Quy chuẩn công trình giao thông QCVN 07 - 4 - 2016 ban hành kèm theo Thông tư số: 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng.

2. Phần đất để làm công trình phòng hộ: Phần đất này được thiết kế theo cấp độ đường. Do đường nối Quốc lộ 32 C với đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai là đường cấp II nên phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ là 03 mét.

Do đó, ngoài phạm vi lòng đường tính từ tim đường ra 16,5m thì công trình đường nối Quốc lộ 32C với đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai còn phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ theo quy định nêu trên. Hơn nữa, về bản chất, yêu cầu buộc UBND TP Yên Bái trả lại hộ anh A phần đất nằm ngoài 16,5 m tính từ tim đường là cụ thể hóa cho yêu cầu hủy Điều 1 Quyết định số: 2652. Khi yêu cầu hủy Điều 1 của quyết định trên của hộ anh A không được chấp nhận thì đương nhiên yêu cầu trả lại đất cũng không được chấp nhận.

Tổng hợp các phân tích trên, thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ; quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, đã xem xét đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của các bên đương sự; tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của anh Hoàng Mạnh A không được chấp nhận, nên anh A phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính;

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là anh Hoàng Mạnh A; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 05/2021/HC-ST ngày 27/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

2. Về án phí: Anh Hoàng Mạnh A phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà anh A đã nộp theo biên lai số 0008691 ngày 13/8/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái, xác nhận anh A đã nộp đủ án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Cục THA dân sự tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm